

Số: 174/QĐ-UBND

Hương Bình, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯƠNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1406 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của thị xã Hương Trà;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND xã Hương Bình;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Hương Bình năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng- Thống kê; các cơ quan, đơn vị, các ngành đoàn thể xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã Hương Trà;
- Phòng nội vụ thị xã Hương Trà;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch và PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị; các ngành đoàn thể xã.
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Viết Tuấn

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND xã)

Nhằm triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) trong năm 2023, UBND xã ban hành Kế hoạch với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo, liêm chính, phục vụ nhân dân. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ.

Tập trung vào 6 nội dung, đó là: *Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.* Trọng tâm là: xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhằm chuyển biến nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Phấn đấu Chỉ số CCHC (PAR Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số sẵn sàng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của xã năm 2023 trong nhóm 5 của thị xã Hương Trà.

2. Yêu cầu

Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC 2023 được gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2023.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) gắn với quản lý nhà nước theo TCVN ISO 9001:2015 trong CCHC.

Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp đổi mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của thị xã.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu:

- 100% văn bản pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Phần đầu 100% VBQPPL của HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường sự kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn.

- Chủ động tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL để kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những văn bản QPPL có mâu thuẫn, chòng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật; tiếp tục thực hiện rà soát, cập nhật văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật của Bộ Tư pháp.

- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật năm 2023 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu:

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Kịp thời niêm yết, triển khai 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn được triển khai niêm yết, công khai kịp thời.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 50% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận TN&TKQ xã.

- 100% TTHC được kiểm soát chất lượng chặt chẽ; tổ chức đánh giá tác động các TTHC trong dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đủ điều kiện được cơ quan hành chính nhà nước các cấp cung cấp và tích hợp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

- Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 85%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối

thiếu 98%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- 100% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại các cấp chính quyền.

- 95% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ, tỉnh, thị xã; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tắc trách, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, BHXH, Tư pháp- Hộ tịch... và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất.

- Tiếp tục chuẩn hóa danh mục TTHC của thị xã đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật và yêu cầu của tỉnh, thị xã.

- Tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của xã.

- Tiếp tục phát huy có hiệu quả kênh thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và chấn chỉnh hành vi nhũng nhiễu, thờ ơ, vô cảm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Duy trì đều đặn và có hiệu quả, thực chất việc đối thoại giữa cơ quan Nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần CCHC nói chung, cải cách TTHC nói riêng.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.

- Tiếp tục đầu tư, trang cấp phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa; quan tâm bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách CCHC và CBCCC làm việc tại Bộ phận một cửa...

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu

- Rà soát, đề xuất sắp xếp lại tổ chức theo quy định khung của Chính phủ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Những trường hợp không đủ tiêu chuẩn thực hiện tinh giảm biên chế theo quy định.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, phân đầu được đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng, tập trung thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng ngành lĩnh vực, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một ngành chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các ngành, đoàn thể trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Thực hiện tốt việc rà soát phân cấp, phân quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để giải quyết các công việc về an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển trong giai đoạn mới.

- Thực hiện công tác bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức chặt chẽ, đúng quy định; theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tham gia tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, nhân chính kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu:

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách xã theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tích cực, chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình kết hợp Nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu:

- Hệ thống báo cáo của xã được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của quốc gia. Triển khai thực hiện hệ thống thông tin chuyên ngành theo quy định.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử; 10% hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC.

- 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt quy định an toàn thông tin, quản lý mạng tin học diện rộng, quản lý cơ sở dữ liệu trên địa bàn; quy định quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án kết nối mạng diện rộng của tỉnh xã bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet. Tăng cường kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước của năm và giai đoạn 2021 - 2025.

- Thực hiện có hiệu quả mô hình chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong hầu hết các lĩnh vực, gắn kết chặt chẽ với triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước theo từng giai đoạn trên địa bàn. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, triển khai mô hình một cửa điện tử hiện đại theo quy định. Tăng cường đánh giá, đôn đốc triển khai công tác ứng dụng CNTT; hoàn thiện trang thông tin điện tử của xã.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; áp dụng có hiệu quả Quy trình quản lý văn bản đến, văn bản đi trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp.

- Triển khai công cụ số hóa, thực hiện số hóa dữ liệu, triển khai hệ thống báo cáo số theo yêu cầu của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát các TTHC để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3, mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu:

- Trưởng các ngành, lĩnh vực, các cơ quan đoàn thể xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC của địa phương và chịu trách nhiệm về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

- Kế hoạch CCHC năm 2023 được thực hiện phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra công tác CCHC ít nhất 50% các ngành lĩnh vực, các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn xã.

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC phải được triển khai linh hoạt, cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả việc tự đánh giá, xếp loại công tác CCHC; đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của cán bộ, công chức về CCHC trong cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng- Thống kê:

- Xây dựng kế hoạch, tham mưu UBND xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, giám sát tại địa phương. Tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND thị xã, Chủ tịch UBND xã hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất.

- Triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC trên địa bàn.

- Triển khai kết nối trực liên thông văn bản quốc gia, tỉnh, thị xã; tích hợp hệ thống thông tin báo cáo địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Đôn đốc CBCC trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số.

- Triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 90001: 2015 vào hoạt động có hiệu quả.

2. Công chức Văn hóa- Xã hội:

- Chịu trách nhiệm và phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử xã.

- Tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền các nội dung nêu tại Kế hoạch này và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức.

3. Công chức Tư pháp- Hộ tịch:

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn.

4. Công chức Tài chính – Kế toán:

- Triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công. Tham mưu UBND xã quyết định kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và chỉ đạo, điều hành công tác CCHC để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

- Theo dõi, triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo thực hiện việc đẩy mạnh các chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI); công tác phân cấp.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã:

- Phối hợp với Văn hóa- Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC địa phương.

Trên đây là kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023 của UBND xã Hương Bình. Đề nghị UBNDTTQVN xã, các đoàn thể chính trị xã hội, các cơ quan, các ngành và toàn thể cán bộ, công chức xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã Hương Trà;
- Phòng nội vụ thị xã Hương Trà;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch và PCT UBND xã;
- MT và các ngành đoàn thể xã.
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Viết Tuấn

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ cụ thể triển khai công tác CCHC năm 2023

(Kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 được ban hành theo Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND xã)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tr. đồng)	Thời gian hoàn thành
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1	Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL của xã năm 2023	Công chức Tư pháp- Hộ tịch	Công chức VH-XH; các ngành UBND	Kinh phí chi thường xuyên	Quý I/2023
		Kế hoạch rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL của thị xã năm 2023				
2	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023				
3	Điều tra xã hội học về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023	Tổ chức điều tra xã hội học về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023				
4	Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL	Bảo đảm 100% văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự	Công chức Tư pháp- Hộ tịch	Công chức Văn phòng- Thống kê		Năm 2023
II. CẢI CÁCH TTHC VÀ KIỂM SOÁT TTHC						
5	Xây dựng kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023	Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ngành UBND xã	Kinh phí chi thường xuyên	Tháng 12/2023
6	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát, đánh giá TTHC năm 2023	Kế hoạch kiểm tra, rà soát, đánh giá TTHC năm 2023				
7	Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá TTHC	Đánh giá TTHC				
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH						
8	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá công tác CCHC năm 2023	Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2023 (phần đầu 100% hồ sơ TTHC cấp xã được giải quyết và trả đúng hạn, trước hạn)	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ngành UBND xã	Kinh phí chi thường xuyên	10/2023

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tr. đồng)	Thời gian hoàn thành
9	Đánh giá chất lượng hoạt động UBND các xã	Báo cáo đánh giá; tài liệu kiểm chứng	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ngành UBND xã	Kinh phí chi thường xuyên	Tháng 11/2023
10	Chuyển đổi vị trí công tác;	Kế hoạch năm 2023				Quý II/2023
IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CB, CC						
11	Đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2023	Cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành, đoàn thể xã	Kinh phí chi thường xuyên	Năm tháng 11/2023
12	Triển khai đánh giá CB,CC năm 2023	Kế hoạch tổ chức đánh giá CBCC năm 2023				
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
13	Triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP, 16/2015/NĐ-CP, 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.	Các báo cáo về tài chính và sai sản công theo quy định, các Quyết định phân bổ kinh phí và các quy chế chi tiêu nội bộ ban hành trong năm 2023	Công chức Tài chính - Kế toán	Các ban ngành, đoàn thể xã	Kinh phí chi thường xuyên	Quý III/2023
VI. HIỆN ĐẠI HOÁ NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC						
14	Tổ chức triển khai Kế hoạch xây dựng, áp dụng hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015 cho các ngành, lĩnh vực UBND xã	Quy trình	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ngành UBND xã	Kinh phí chi thường xuyên	Năm 2023
15	Tổ chức đánh giá mức độ chính quyền điện tử	Quyết định công bố tử			Kinh phí chi thường xuyên	Năm IV/2023
16	Thực hiện đánh giá nội bộ về ISO	Kế hoạch, Biên bản đánh giá	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ngành UBND xã	Kinh phí chi thường xuyên	Quý IV/2023
VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH VÀ TUYÊN TRUYỀN						
17	Tổ chức tự đánh giá, xếp hạng công tác CCHC năm 2023	Bản tự đánh giá, xếp loại CCHC năm 2023	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ngành UBND xã	Kinh phí chi thường xuyên	Tháng 11/2023
18	Tổ chức đánh giá hoạt động UBND xã năm 2023	Báo cáo tự đánh giá				
19	Kế hoạch CCHC năm 2023	Quyết định ban hành				Tháng

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tr. đồng)	Thời gian hoàn thành
20	Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2023	Kế hoạch				01/2023
21	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC	Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023	Công chức Văn hóa - xã hội	Các ngành UBND xã		Tháng 01/2023
22	Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục CCHC trên Trang thông tin điện tử	Chuyên mục tuyên truyền CCHC trên Trang TTĐT xã	Công chức Văn hóa - xã hội	Các ngành UBND xã và các đoàn thể	Kinh phí chi thường xuyên	Thường xuyên
		Thông tin tuyên truyền CCHC trên Trang TTĐT của thị xã				
23	Tổ chức triển khai, tuyên truyền các VBQPPL (đảm bảo 100% VBQPPL do UBND tỉnh ban hành được triển khai kịp thời)	Công văn, thông báo hoặc Hội nghị triển khai	Công chức Tư pháp- Hộ tịch	Công chức Văn hóa - xã hội		
24	Thực hiện công tác báo cáo định kỳ về CCHC, TTHC, văn bản QPPL, Nội vụ	Báo cáo	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ngành UBND xã		